



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCL
ngày tháng 03 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Phòng xét nghiệm MEDLATEC thành phố Hưng Yên số 23
thuộc Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam**

Medical Testing Laboratory **Laboratory MEDLATEC Hung Yen City No. 23 - MEDLATEC Viet Nam
Co.,Ltd**

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam**

Organization: **MEDLATEC Viet Nam Co.,Ltd**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh**

Field of medical testing: **Biochemistry**

Người phụ trách/ Representative: **Trần Thị Lệ**

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 185**

Hiệu lực công nhận có giá trị từ/ Period of Accreditation is valid from: / /2025 đến/to: 04/12/2026

Địa chỉ/ Address: **Đường Mai Hắc Đế, thôn Kim Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên,
tỉnh Hưng Yên**

Địa điểm/Location: **Đường Mai Hắc Đế, thôn Kim Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên,
tỉnh Hưng Yên**

Điện thoại/ Tel: **0963586905** Fax:

E-mail: **Le.tranthi@medlatec.com** Website: **www.medlatec.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 185

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh
Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Huyết thanh, huyết tương (Heparin) <i>Serum. Plasma (heparin)</i>	Định lượng ALT <i>Determination of Alanin Aminotransferase (ALT)</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetics</i>	MEDHY.QTXN.HS.03 (2024) (Cobas C501)
2.		Định lượng AST <i>Determination of Aspartat Transaminase (AST)</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetics</i>	MEDHY.QTXN.HS.02 (2024) (Cobas C501)
3.		Định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	Enzym đo màu <i>Enzym colormetric</i>	MEDHY.QTXN.HS.01 (2024) (Cobas C501)
4.		Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetics, UV</i>	MEDHY.QTXN.HS.05 (2024) (Cobas C501)
5.		Định lượng Triglycerid <i>Determination of Triglycerid</i>	Enzym đo màu <i>Enzym colormetric</i>	MEDHY.QTXN.HS.11 (2024) (Cobas C501))
6.		Định lượng Urê <i>Determination of Urea</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetique</i>	MEDHY.QTXN.HS.13 (2024) (Cobas C501)

Ghi chú/ Note:

- MEDHY.QTXN.HS: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Phòng xét nghiệm MEDLATEC thành phố Hưng Yên số 23 cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Laboratory MEDLATEC Hung Yen City No. 23 that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*